TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 172/2026/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Chị **Nguyễn Thị Bích H**, sinh ngày 02/8/2003; CCCD số 001303053486, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 31/5/2021; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, thành phố Hà Nội;

2. Anh **Nguyễn Ngọc H1**, sinh ngày 01/6/2003; CCCD số 001203044209, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 13/5/2021; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Ngọc H1 và tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2024 tại UBND xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã Y, thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2024. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân được nữa. Chị H và anh H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H và anh H1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Ngọc H1 có hai con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 13/02/2022 và Nguyễn Gia H3, sinh ngày 29/8/2023. Sau ly hôn chị H, anh H1 thỏa thuận giao con chung cho mẹ (chị H) trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu H2 và cháu H3 còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ nên anh H1, chị H thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp đảm bảo quyền lợi của con chung nên được

chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh Hà T thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 đến khi chị H có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Ngọc H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Ngọc H1 ly hôn.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 13/02/2022 và Nguyễn Gia H3, sinh ngày 29/8/2023. Anh Nguyễn Ngọc H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 đến khi chị H có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

Anh Nguyễn Ngọc H1 và chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H1, chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố H (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007041 ngày 25/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND xã Yên Xuân, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy